

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-08-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyện.

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 89/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thúy A, sinh năm: 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Nhật Q, sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 4 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thúy A trình bày yêu cầu:

Bà Lê Thúy A với ông Nguyễn Nhật Q cưới nhau năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian sống chung thường xảy ra mâu thuẫn trong nuôi dạy con và quan điểm sống, ông Q thường hay xúc phạm bà và không tôn trọng cha mẹ ruột của bà, thấy vợ chồng không có tiếng nói chung nên bà A yêu cầu ly hôn với ông Q.

Về con chung: Có 02 người con chung là cháu Nguyễn Nhật Tâm A1, sinh ngày 11/5/2007 (nữ) và Nguyễn Lê Nhật A2, sinh ngày 03/8/2008 (nam). Khi ly hôn xét nguyện vọng của con chung, cháu muốn sống chung với ai thì người đó nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Nhật Q trình bày:

Tôi và bà A kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L; thời gian đầu về chung sống cuộc sống khó khăn lương viên chức không đủ sống nhưng vợ chồng đã vượt qua được, hiện tại kinh tế có phần khá hơn, tôi thừa nhận nhiều lúc nóng giận có nói những câu không nên nói, nhưng đã qua tôi thấy mình sai và vợ tôi cũng có sai, nay tôi nhìn nhận sai và hứa khắc phục để cùng lo cho con, vì hiện nay 02 cháu đang độ tuổi trưởng thành tâm lý dễ bị dao động, ảnh hưởng không tốt đến việc học tập và trưởng thành của các cháu; nếu cha mẹ ly hôn việc học tập của 02 cháu có thể bị gián đoạn hoặc điều xấu có thể xảy ra nên tôi không đồng ý ly hôn.

Con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Nhật Tâm A1, sinh ngày 11/5/2007 (nữ) và Nguyễn Lê Nhật A2, sinh ngày 03/8/2008 (nam). Hiện nay các cháu còn nhỏ chưa đủ 18 tuổi, trường hợp ly hôn xét nguyện vọng của con chung, cháu theo ai người đó nuôi không cấp dưỡng.

Tài sản, nợ thu và trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn bảo lưu yêu cầu khởi kiện ly hôn, con chung xét nguyện vọng các cháu, không cấp dưỡng, tài sản và nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết; bị đơn đồng ý ly hôn, vì duy trì cũng không có hạnh phúc, con chung xét nguyện vọng các cháu, không cấp dưỡng, tài sản và nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thúy A và ông Nguyễn Nhật Q thành hôn năm 2006, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 142, quyển số 01/2006 ngày 30 tháng 11 năm 2006 của UBND xã L, vì vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống với nhau ông bà có những bất hòa không tự hàn gắn được, nguyên nhân theo trình bày của bà A thì vợ chồng bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung trong nuôi dạy con, ông Q nhiều lần xúc phạm đến bà và không tôn trọng cha mẹ bà nên bà yêu cầu ly hôn. Ông Q thừa nhận đôi lúc nóng giận có nói những câu không nên nói, nhận sai hứa khắc phục sửa sai, nhưng bà A không tha thứ. Tại phiên tòa, bà A giữ yêu cầu ly hôn ông Q đồng ý, vì bà A đã cương quyết ly hôn nên có duy trì cũng không đem lại hạnh phúc.

Thấy rằng, vợ chồng phải tôn trọng nhau, yêu thương chăm sóc nhau, nhưng giữa ông bà hiện tại không còn sống chung, ai lo thân người đó, trong thời gian sống ly thân ông bà vẫn chưa có biện pháp hàn gắn hôn nhân. Do đó, thấy rằng hôn nhân ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu có duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu của bà A, cho bà A được ly hôn với ông Q.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác định có 02 con chung tên Nguyễn Nhật Tâm A1, sinh ngày 11/5/2007 (nữ) và Nguyễn Lê Nhật A2, sinh ngày 03/8/2008 (nam). Từ khi ông bà sống ly thân các cháu sống chung với bà A, hai đương sự có yêu cầu xét nguyện vọng của con chung.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp với hai cháu, cháu Nhật A2 có nguyện vọng sống chung với mẹ, cháu Tâm A1 có nguyện vọng sống chung với cha nếu cha mẹ các cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của các cháu, giao cháu Tâm A1 cho ông Q nuôi dưỡng, giao cháu Nhật A2 cho bà A tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thúy A về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Nhật Q.

Cho bà Lê Thúy A được ly hôn với ông Nguyễn Nhật Q.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật Tâm A1, sinh ngày 11/5/2007 (nữ) cho ông Q trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Nguyễn Lê Nhật A2, sinh ngày 03/8/2008 (nam) cho bà A tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không đặt ra xem xét.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015519 ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (CQ thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính